

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 11, Điều 12, Điều 26 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;
Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 25 tháng 7 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ kinh doanh thương mại tranh chấp hợp đồng tín dụng thụ lý số: 09/2024/TLST-KDTM ngày 25 tháng 4 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Minh Bình - Chủ tịch hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam.

Người đại diện theo ủy Q: Ông Nguyễn Tiến Mạnh – Phó Giám đốc Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Bắc Giang (Theo văn bản uỷ Q số 461/UQ-HĐQT-NHCT18-PCTT3 ngày 24 tháng 04 năm 2023 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam).

Người đại diện theo ủy Q tham gia tố tụng: Ông Lưu Tuấn Trung – Trưởng Phòng Tổng hợp.

Địa chỉ trụ sở Chi nhánh: số 45 Đường Nguyễn Văn Cừ, Phường Ngô Q, Thành Phố Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang.

Bị đơn: Bà Vũ Thị T, sinh năm 1981

Ông Tăng Văn Q, sinh năm 1981

Địa chỉ: TDP Mười chín, TT Đồi Ngô, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

Người có Q lợi nghĩa vụ liên quan:

Ông Vũ Trí Tiến, sinh năm 1958

Địa chỉ: TDP Nhiêu Thị, TT Đồi Ngô, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Chị T anh Q phải thanh toán TMCP Công thương Việt Nam dư nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 15/7/2024 tổng số tiền là 4, 397, 617, 880 đồng (trong đó tiền gốc 4,149,100,000 đồng; lãi phải trả 233,096,094 đồng; lãi phạt chậm trả: 15,421,786 đồng): Cụ thể anh Tăng Văn Q phải thanh toán 2.198.533.940 đồng chị Vũ Thị T phải thanh toán 2.198.533.940 đồng.

Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam được tiếp tục tính lãi theo đúng thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng kể từ ngày ra quyết định cho đến ngày chị Vũ Thị T và anh Tăng Văn Q thanh toán hết nợ cho Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam.

Trường hợp, chị T anh Q không thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, thì Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam có Q yêu cầu Cơ quan Thi hành án/cơ quan nhà nước có thẩm Q kê biên, bán phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ, thông tin tài sản bảo đảm là:

+ Q sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại Thửa đất số 66, tờ bản đồ số 45, có diện tích 433.4 m² tại TDP Nhiêu Thị, thị trấn Đồi Ngô, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang theo Giấy chứng nhận Q sử dụng đất số BG 230907 do UBND huyện Lục Nam cấp ngày 18/10/2011 đứng tên Ông Vũ Trí Tiến. Theo Hợp đồng thế chấp Q sử dụng đất số: 004-034/2022/HĐBĐ/NHCT280 ngày 07/01/2022.

+ Q sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại Thửa đất số 134, tờ bản đồ số 52, có diện tích 84.5 m² tại Khu dân cư số 2 Làn 2 QL31, thị trấn Đồi Ngô, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang theo Giấy chứng nhận Q sử dụng đất số CY 206243 do UBND huyện Lục Nam cấp ngày 20/11/2020 đứng tên Bà Vũ Thị T và ông Tăng Văn Q. Theo Hợp đồng thế chấp Q sử dụng đất số: 307.1-034/2020/HĐBĐ/NHCT280 ngày 21/12/2020 và Văn bản sửa đổi bổ sung số: 004-034/2021/VBSĐBSHĐBĐ/NHCT280 ngày 07/01/2022.

Trường hợp số tiền phát mại tài sản không đủ để thanh toán toàn bộ khoản nợ, chị T anh Q vẫn phải tiếp tục trả nợ cho Nhân hàng TMCP Công thương Việt Nam cho đến khi các khoản nợ được tất toán.

Thời hạn trả nợ 15/8/2024 chị T anh Q tất toán hết các khoản nợ.

Về án phí: Chị Vũ Thị T anh Tăng Văn Q phải chịu 56.198.808đ án phí KDTM sơ thẩm. Cụ thể anh Q phải chịu 28.099.404đ chị T phải chịu 28.099.404đ. Hoàn trả Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam số tiền tạm ứng án phí 60.000.000 đồng đã nộp tại biên lai thu số 0008205 ngày 25/4/2024 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Nam.

Về chi phí tố tụng: Chị T anh Q chịu cả 10.000.000đ. Chị T, anh Q phải trả ngân hàng 10.000.000đ chi phí tố tụng Ngân hàng đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có Q thỏa thuận thi hành án, Q yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang
- VKSND huyện Lục Nam;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Lự